

Số: 234/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng
Khu du lịch Quốc gia hồ Thác Bà, tỉnh Yên Bái đến năm 2040**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 12 năm 2017;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1775/QĐ-TTg ngày 19/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch Quốc gia hồ Thác Bà, tỉnh Yên Bái đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái tại Tờ trình số 176/TTr-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020, Tờ trình số 97/TTr-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2021, Báo cáo số 185/BC-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2021 và Báo cáo thẩm định của Bộ Xây dựng số 174/BC-BXD ngày 28 tháng 12 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Quốc gia hồ Thác Bà, tỉnh Yên Bái đến năm 2040 với các nội dung chủ yếu sau:



1. Phạm vi, quy mô và thời hạn lập quy hoạch

a) Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch

- Phạm vi nghiên cứu quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Quốc gia hồ Thác Bà bao gồm toàn bộ diện tích mặt nước hồ Thác Bà và vùng phụ cận thuộc địa giới hành chính huyện Yên Bình và huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Ranh giới được xác định như sau:

- Phía Tây Bắc giáp quốc lộ 70;
- Phía Tây Nam giáp thị trấn Yên Bình;
- Phía Đông Bắc giáp đường tỉnh 170;
- Phía Đông Nam giáp quốc lộ 2D và thị trấn Thác Bà.

b) Quy mô lập quy hoạch: Quy mô diện tích khoảng 53.000 ha.

c) Giai đoạn lập quy hoạch

- Giai đoạn ngắn hạn đến năm 2030;
- Giai đoạn dài hạn đến năm 2040.

2. Quan điểm

- Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Quốc gia hồ Thác Bà, tỉnh Yên Bái đến năm 2040 có tính tích hợp, đồng bộ, kết hợp giữa phát triển du lịch và phát triển đô thị, nông thôn bền vững trên cơ sở bảo tồn, phát huy các giá trị tự nhiên, văn hóa truyền thống, bảo đảm quốc phòng - an ninh, an toàn hồ đập thủy điện, ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng chống thiên tai và bảo vệ môi trường, tài nguyên, không gian cảnh quan đặc thù và nâng cao điều kiện sống của nhân dân trong vùng hồ Thác Bà, tỉnh Yên Bái.

- Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Quốc gia hồ Thác Bà có tính kế thừa, phát huy các giá trị không gian cảnh quan mặt nước và vùng ven hồ, giá trị của danh thắng và bản sắc văn hóa vùng sông Chảy để hình thành sản phẩm du lịch chủ đạo, đặc trưng, tạo thương hiệu riêng cho du lịch hồ Thác Bà; bảo đảm phù hợp, thống nhất với các chiến lược quy hoạch tỉnh Yên Bái, quy hoạch liên quan trong vùng và quốc gia.

- Làm tiền đề để thu hút đầu tư xây dựng phát triển thương mại - du lịch xứng tầm cấp quốc gia; phối hợp liên kết phát triển du lịch liên vùng Thủ đô Hà Nội, vùng trung du miền núi Bắc Bộ và quốc tế. Phát huy những lợi thế về kinh tế, đầu tư phát triển của khung hạ tầng quốc gia - quốc tế, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội tỉnh Yên Bái.

- Xây dựng Khu du lịch Quốc gia hồ Thác Bà gắn với “phát triển xanh, hài hòa, bản sắc và hạnh phúc”, xây dựng hình ảnh con người Yên Bái “thân thiện, nhân ái, đoàn kết, sáng tạo và hội nhập” thể hiện trong từng phân khu chức năng và phân khúc thị trường để xây dựng phát triển du lịch thân thiện, gắn gũi với thiên nhiên, môi trường sinh thái, hướng đến sự hài lòng, đáp ứng nhu cầu cho du khách.

3. Mục tiêu

- Cụ thể hóa Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch Quốc gia hồ Thác Bà, tỉnh Yên Bái đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Yên Bái và các quy hoạch khác có liên quan nhằm mục tiêu phát triển hồ Thác Bà trở thành điểm đến hấp dẫn của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ với các sản phẩm du lịch đặc trưng gắn với văn hóa truyền thống và hệ sinh thái lòng hồ;

- Cụ thể hóa Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn: Phát triển du lịch bền vững; bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa và các giá trị truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; bảo vệ môi trường và thiên nhiên; giải quyết tốt vấn đề lao động, việc làm và an sinh xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội;

- Cụ thể hóa Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; phát huy mọi nguồn lực, khai thác tiềm năng, lợi thế để phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống đặc sắc của các dân tộc;

- Xây dựng lộ trình thực hiện quy hoạch, quản lý đầu tư phát triển khu vực hồ Thác Bà đạt các tiêu chí Khu du lịch quốc gia theo tiêu chí tại Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ;

- Xây dựng và phát triển Khu du lịch Quốc gia hồ Thác Bà trở thành một trong những động lực phát triển du lịch của cả nước. Phấn đấu đến năm 2040, toàn Khu du lịch Quốc gia hồ Thác Bà trở thành một trung tâm du lịch, nghỉ dưỡng, văn hóa tầm cỡ quốc gia, quốc tế, với hệ thống hạ tầng xã hội và kỹ thuật, cơ sở vật chất đồng bộ, hiện đại, sản phẩm du lịch đa dạng, đặc sắc, chất lượng cao, có thương hiệu và khả năng cạnh tranh với các nước trong khu vực và quốc tế;

- Tạo cơ sở pháp lý để quản lý xây dựng và phát triển Khu du lịch Quốc gia hồ Thác Bà theo quy hoạch và triển khai các quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng tiếp theo.

4. Tính chất

- Là Khu du lịch quốc gia trọng tâm của vùng Trung du và miền núi Bắc bộ với sản phẩm du lịch đặc trưng gắn với giá trị văn hóa dân tộc và hệ sinh thái lòng hồ Thác Bà;

- Là một trong những trung tâm du lịch cấp quốc gia với các loại hình du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, hội nghị, hội thảo, lịch sử, văn hoá, tham quan, nghiên cứu; có sản phẩm du lịch chủ đạo và hình thành thương hiệu cho Khu du lịch Quốc gia hồ Thác Bà;

- Là vùng bảo tồn, phát huy giá trị sinh thái tự nhiên, đa dạng sinh học và văn hoá đặc thù của quốc gia;

- Là vùng có vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng, an ninh quốc gia;

- Là vùng bảo đảm an ninh năng lượng, cấp nước, thủy lợi cho vùng đồng bằng sông Hồng;

5. Dự báo quy mô

- Dân số: Dự báo quy mô dân số đến năm 2030 khoảng 260.000 - 270.000 người, đến năm 2040 khoảng 300.000 - 310.000 người;

- Khách du lịch: Dự báo quy mô khách đến năm 2030 khoảng 1 triệu lượt khách, đến năm 2040 khoảng 2.5 triệu lượt khách;

(Nội dung các dự báo sẽ được xác định cụ thể trong quá trình nghiên cứu quy hoạch)

6. Yêu cầu nội dung nghiên cứu

Nội dung nghiên cứu thực hiện theo quy định tại Luật Xây dựng năm 2014, Luật Quy hoạch đô thị năm 2009, Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng và làm rõ các nội dung sau:

a) Xây dựng tầm nhìn, mục tiêu, chiến lược và chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật

- Đề xuất tầm nhìn, mục tiêu, các kịch bản có tính khả thi về phát triển du lịch, đô thị, nông thôn, đảm bảo ổn định và bền vững lâu dài và phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch Quốc gia hồ Thác Bà đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1775/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2018;

- Đề xuất chiến lược khung phát triển không gian đảm bảo thực hiện các mục tiêu trên cơ sở phù hợp với các định hướng phát triển không gian của Quy hoạch tỉnh Yên Bái, làm cơ sở để xây dựng kế hoạch hành động đảm bảo khả thi theo từng giai đoạn phát triển;

- Đảm bảo các mục tiêu phát triển bền vững, bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên gắn với phát triển du lịch. Xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và sử dụng đất phù hợp cho từng khu chức năng;

- Đảm bảo tính tích hợp, đồng bộ thống nhất với các quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và các quy hoạch ngành, tránh chồng chéo giữa các quy hoạch. Phát triển hài hòa lợi ích của các lĩnh vực công nghiệp khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, nông lâm ngư nghiệp, thủy điện với phát triển du lịch, phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao điều kiện sống của cộng đồng nhân dân;

- Đảm bảo thích ứng biến đổi khí hậu, giảm thiểu những tác động tiêu cực do ảnh hưởng của thiên tai.

b) Phân tích, đánh giá vị trí và liên hệ vùng



- Phân tích vai trò, vị trí và quan hệ vùng lân cận về thực trạng, tiềm năng, hạn chế, cơ hội, thách thức và tính cạnh tranh của toàn Khu du lịch Quốc gia hồ Thác Bà, trung tâm khu du lịch và các phân khu du lịch. Phân tích khả năng tiếp cận trung tâm, liên kết phối hợp giữa trung tâm khu du lịch quốc gia và các phân khu du lịch cũng như sự kết nối với thành phố Yên Bái và các khu vực lân cận khác;

- Phân tích bối cảnh quốc tế, trong nước, vùng trung du và miền núi Bắc bộ, vùng tỉnh và những ảnh hưởng đối với phát triển Khu du lịch Quốc gia hồ Thác Bà.

c) Phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên và hiện trạng

- Đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch: Phân tích các định hướng chính của quy hoạch chung về không gian, cơ sở hạ tầng và môi trường; đánh giá thực trạng công tác triển khai theo quy hoạch đã được duyệt, các nội dung đã đạt được, chưa đạt được, xác định các bất cập còn tồn tại cần phải giải quyết trong quy hoạch;

- Đánh giá điều kiện tự nhiên và môi trường: Phân tích đánh giá đặc điểm môi trường tự nhiên về địa hình, địa mạo, khí hậu, thủy văn, thủy lợi, địa chất công trình, địa chấn, thiên tai, cảnh quan sinh thái; ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên tới khu vực phát triển; đánh giá quỹ đất thuận lợi xây dựng;

- Đánh giá hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội: Thông qua các chỉ số kinh tế - xã hội; mức độ phát triển của các lĩnh vực kinh tế chủ lực; phân tích mô hình, không gian hoạt động và nhu cầu không gian để phát triển cho các ngành kinh tế, các lĩnh vực sản xuất, cùng các không gian liên quan;

- Đánh giá hiện trạng hệ thống hạ tầng thương mại và mức độ đáp ứng của hệ thống hạ tầng thương mại hiện nay đối với phát triển du lịch tại khu vực quy hoạch và vùng phụ cận có tác động ảnh hưởng;

- Đánh giá rà soát các dự án đã được quy hoạch, các dự án đã và đang triển khai thuộc các ngành, lĩnh vực trong khu vực để tránh sự chồng chéo giữa phát triển du lịch và phát triển các ngành và lĩnh vực khác;

- Đánh giá hiện trạng phân bố dân cư, lao động, việc làm: Thống kê dân số, lao động, cơ cấu nghề nghiệp, tỷ lệ dân số, lao động; phân bố dân cư, thu nhập, các hiện tượng dịch cư, các vấn đề do đô thị hóa; tình trạng tăng giảm lực lượng sản xuất về chất và lượng, khả năng thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Phân tích, đánh giá các yếu tố và đặc điểm nổi bật của văn hóa truyền thống bản địa, tiềm năng bảo tồn, phát huy các giá trị đặc hữu;

- Đánh giá về hiện trạng sử dụng đất đai; đánh giá vấn đề nhà ở và hệ thống hạ tầng xã hội; xác định các vùng bảo vệ cảnh quan, môi trường, di tích văn hóa lịch sử có giá trị, hành lang kỹ thuật quốc gia, vùng khoáng sản; nhận diện các vấn đề tồn tại về khai thác, sử dụng đất; lựa chọn quỹ đất phát triển;

- Phân tích, đánh giá hệ thống đô thị và nông thôn liên quan tới phát triển du lịch vùng hồ Thác Bà: Phân tích cấu trúc đô thị - nông thôn, nghiên cứu thống kê làng nghề truyền thống, thực trạng phát triển xây dựng du lịch, đô thị - nông thôn và tình hình triển khai các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết và dự án đầu tư xây dựng; xác định các vấn đề tồn tại. Rà soát các quy hoạch, dự án đã và đang triển khai có ảnh hưởng tới quy hoạch;

- Đánh giá hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ môi trường, bao gồm các lĩnh vực: Giao thông; cao độ nền và thoát nước mặt; các công trình thủy lợi; cung cấp năng lượng, chiếu sáng; viễn thông; cấp nước; thoát nước thải, quản lý chất thải rắn, nghĩa trang nhân dân và bảo vệ môi trường.

d) Đánh giá các chương trình, quy hoạch, dự án có liên quan

- Phân tích, đánh giá sự phù hợp của các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, các quy hoạch ngành có liên quan, các dự án đầu tư xây dựng và các đề xuất phát triển kinh tế xã hội của địa phương;

- Nghiên cứu các dự án đầu tư ngoài ranh giới có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp, đặc biệt là các dự án về hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung.

đ) Đánh giá tổng hợp hiện trạng

Đánh giá hiện trạng tổng hợp các yếu tố đã thực hiện được, tiềm năng, hạn chế tồn tại, cơ hội, thách thức, để làm cơ sở đề xuất các giải pháp quy hoạch phù hợp.

e) Định hướng phát triển không gian

- Đề xuất chiến lược, định hướng phát triển không gian đảm bảo thực hiện các mục tiêu phát triển, trên cơ sở phù hợp với các định hướng phát triển không gian của Quy hoạch tỉnh Yên Bái, làm cơ sở để xây dựng các kế hoạch hành động đảm bảo khả thi theo từng giai đoạn phát triển;

- Khai thác tối ưu tiềm năng và lợi thế của hồ Thác Bà: giá trị cảnh quan mặt nước, cảnh quan rừng núi, môi trường sinh thái, bản sắc văn hóa dân tộc, giá trị phi vật thể và văn hóa tín ngưỡng, giao thông thủy bộ kết nối...

- Nghiên cứu tác động của tuyến đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai, quốc lộ 70, quốc lộ 37, quốc lộ 2D, sân bay lưỡng dụng Yên Bái đến quá trình lập quy hoạch và định hướng phát triển để khai thác lợi thế của Khu du lịch Quốc gia hồ Thác Bà; đề xuất những điều chỉnh cần thiết về tiếp cận, bổ sung các khu chức năng và những nội dung khác liên quan của đồ án Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch Quốc gia hồ Thác Bà, tỉnh Yên Bái đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

- Xác định cấu trúc phát triển xây dựng không gian chung toàn khu du lịch Quốc gia, hướng phát triển và nguyên tắc phát triển, quy định quản lý xây dựng đối với từng phân khu chức năng du lịch;

- Định hướng tổ chức không gian mạng lưới điểm dân cư - làng bản: Cải tạo, chỉnh trang các khu dân cư hiện trạng, định hướng các không gian phát triển du lịch cộng đồng, hệ thống các công trình hạ tầng xã hội khu dân cư, làng nghề, khu vực sản xuất, khu vực cung cấp sản phẩm hàng hóa, lưu niệm đặc thù... phục vụ dân cư và phát triển du lịch;

- Định hướng phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng phù hợp với điều kiện văn hóa, hệ sinh thái tự nhiên, khí hậu và nguồn lực, đặc điểm của Khu du lịch Quốc gia hồ Thác Bà và tình hình phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Yên Bái;

- Định hướng phát triển các loại hình kết cấu hạ tầng thương mại (chợ, trung tâm thương mại,...) phục vụ dân cư trong vùng và khách đến du lịch tại Khu du lịch Quốc gia hồ Thác Bà;

- Nghiên cứu mối liên hệ giữa phát triển du lịch vùng hồ Thác Bà với các điểm du lịch khác trong tỉnh Yên Bái, vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ như: Khu du lịch Quốc gia Tân Trào, Khu du lịch Quốc gia Tam Đảo, Khu du lịch Quốc gia Đền Hùng, Khu du lịch Quốc gia Sa Pa, Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồi Vần, danh thắng quốc gia đặc biệt ruộng bậc thang Mù Cang Chải... để đề xuất các chuỗi, tuyến du lịch của tỉnh, của vùng; trên cơ sở đó đề xuất các định hướng phát triển không gian và hệ thống hạ tầng kỹ thuật;

- Tổ chức các tuyến liên kết các khu chức năng, hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật khung, các công trình đầu mối, liên kết không gian xanh. Nghiên cứu giải pháp gắn kết và bổ trợ giữa không gian du lịch với không gian các khu dân cư và các không gian khác, liên kết các đô thị theo các tuyến du lịch như thành phố Yên Bái, thành phố Tuyên Quang, thị xã Nghĩa Lộ, huyện Mù Cang Chải,...

- Đề xuất giải pháp quy hoạch bảo vệ, bảo tồn và phát huy các giá trị của Khu du lịch Quốc gia hồ Thác Bà (đa dạng địa chất, địa hình - địa mạo và đa dạng sinh học), tài nguyên phi vật thể (bản sắc văn hóa các dân tộc, các giá trị lịch sử tâm linh trong đời sống của đồng bào dân tộc,...), di sản văn hóa phi vật thể gắn với phát triển kinh tế, khai thác du lịch hợp lý, hài hòa và phát triển bền vững;

- Nghiên cứu, giải quyết mối quan hệ giữa các chức năng khác với khu du lịch quốc gia: Dân cư (nông thôn, đô thị), kinh tế - xã hội, hạ tầng kỹ thuật và xã hội. Nghiên cứu, giải quyết mối quan hệ giữa phát triển du lịch với bảo vệ môi trường: Hồ nước, rừng phòng hộ, rừng tự nhiên...

- Xác định phạm vi quản lý bảo vệ tài nguyên (rừng, mặt nước), bảo tồn cảnh quan tự nhiên, bảo vệ môi trường, dự trữ sinh thái và hạ tầng kỹ thuật;

- Xác định các đặc trưng và giải pháp đối với các vùng kiến trúc, cảnh quan, các khu vực trung tâm, khu vực cửa ngõ của vùng lõi tập trung phát triển khu du lịch, trục không gian chính, quảng trường, không gian cây xanh, mặt nước, điểm nhấn không gian. Đề xuất nguyên tắc, yêu cầu tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan cho các khu vực hiện hữu và phát triển mở rộng. Đề xuất

các quy định quản lý quy hoạch, quy chế quản lý kiến trúc, cảnh quan và bảo vệ môi trường.

g) Định hướng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường

Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung và các tuyến liên kết các khu chức năng, liên kết không gian xanh... trên cơ sở mối liên hệ giữa Khu du lịch Quốc gia hồ Thác Bà với các điểm du lịch khác trong tỉnh và vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

- Chuẩn bị kỹ thuật: Xác định cao độ nền xây dựng cho trung tâm khu du lịch và các phân khu chức năng; các giải pháp bảo vệ địa hình địa mạo của khu vực, tránh tối đa việc san lấp; phân lưu vực tiêu thoát nước chính, hướng thoát nước, vị trí, quy mô công trình tiêu thoát nước; khoanh vùng xác định các khu vực có khả năng bị ảnh hưởng của thiên tai (sạt lở đất, lũ lụt,...);

- Giao thông: Xác định vị trí, quy mô công trình giao thông đầu mối; phân loại, phân cấp và tổ chức mạng lưới giao thông trong khu du lịch quốc gia và kết nối với các tuyến giao thông đối ngoại: Cao tốc Hà Nội - Lào Cai, quốc lộ 70, quốc lộ 37, quốc lộ 2D,... trên cơ sở cập nhật các dự án chiến lược và quốc gia; tổ chức hệ thống giao thông công cộng và hệ thống bến, bãi đỗ xe, bến cảng; xác định chỉ giới đường đỏ các trục chính và hệ thống hào, tuynel kỹ thuật;

- Cấp nước: Xác định tiêu chuẩn và nhu cầu dùng nước, nguồn nước (trữ lượng, chất lượng). Đề xuất giải pháp cấp nước cho khu trung tâm và các phân khu chức năng, bảo vệ nguồn nước mặt hồ Thác Bà, sông Chảy và các công trình đầu mối cấp nước...

- Cấp điện, chiếu sáng và thông tin liên lạc: Tính toán nhu cầu sử dụng điện năng, xác định chỉ tiêu sử dụng điện; xác định vị trí công trình đầu mối và mạng lưới truyền tải; tính toán công suất, vị trí bố trí trạm biến áp cho toàn khu; xác định các trạm phân phối, tuyến trung thế và các tuyến hạ thế; thiết kế mạng lưới điện, mạng lưới điện chiếu sáng cho toàn khu. Hệ thống thông tin liên lạc toàn khu;

- Chất thải rắn: Xác định chỉ tiêu, dự báo tổng lượng chất thải rắn phát sinh theo từng giai đoạn, đưa ra giải pháp thu gom xử lý chất thải cho toàn khu. Xác định vị trí, quy mô cơ sở xử lý chất thải rắn;

- Thoát nước thải: Xác định chỉ tiêu, dự báo tổng lượng nước thải toàn khu; thiết kế mạng lưới thoát nước thải; hướng thoát nước thải...; định hướng vị trí, quy mô các cơ sở xử lý nước thải và giải pháp kiểm soát nước thải.

- Nghĩa trang nhân dân và bảo vệ môi trường: Xác định vị trí, quy mô công trình.

7. Đánh giá môi trường chiến lược

Xác định vấn đề, hiện trạng môi trường chính; dự báo diễn biến môi trường trong quá trình lập và thực hiện quy hoạch; đề xuất các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu, khắc phục thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và thứ tự ưu tiên thực hiện; đề xuất các khu vực cách ly, bảo vệ môi trường; các vấn đề môi

trường chiến lược liên quan đến môi trường nước hồ Thác Bà, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ rừng phòng hộ, rừng tự nhiên, đặc biệt tại các khu vực có giá trị về đa dạng sinh học và bản sắc văn hóa đặc trưng của các cộng đồng dân cư.

8. Các chương trình và dự án ưu tiên đầu tư

Xác định mục tiêu, tiêu chí lựa chọn các chương trình dự án ưu tiên thực hiện trong giai đoạn đầu. Đề xuất các khu vực trọng tâm ưu tiên đầu tư về hạ tầng xã hội, hạ tầng kinh tế, du lịch. Hình thành các chương trình hành động theo thứ tự ưu tiên với các cơ chế chính sách đặc thù xây dựng phát triển Khu du lịch Quốc gia hồ Thác Bà, tỉnh Yên Bái theo lộ trình ngắn hạn đến năm 2030 và dài hạn đến năm 2040. Dự kiến nguồn lực và lộ trình thực hiện quy hoạch.

9. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch

Đề xuất quy định quản lý quy hoạch, quy chế quản lý kiến trúc, bảo vệ môi trường, hoạt động xây dựng phù hợp và tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan, làm cơ sở pháp lý cho công tác quản lý đầu tư xây dựng theo quy hoạch. Quy định quản lý bao gồm các quy định chung, quy định cụ thể và quy định về tổ chức thực hiện.

10. Yêu cầu về hồ sơ sản phẩm

Thành phần và nội dung hồ sơ quy hoạch được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng và các quy định pháp luật về quy hoạch xây dựng và Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Cấp phê duyệt: Thủ tướng Chính phủ.

Cơ quan thẩm định: Bộ Xây dựng.

Cơ quan tổ chức lập quy hoạch và trình duyệt: Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái.

Thời gian lập quy hoạch không quá 12 tháng sau khi nhiệm vụ quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái phối hợp với các bộ, ngành liên quan trong việc lập đồ án quy hoạch; bố trí nguồn vốn, phê duyệt tổng dự toán kinh phí lập Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Quốc gia hồ Thác Bà, tỉnh Yên Bái đến năm 2040.

Giao Bộ Xây dựng hướng dẫn tỉnh Yên Bái trong quá trình lập đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Quốc gia hồ Thác Bà, tỉnh Yên Bái đến năm 2040; chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổ chức thẩm định theo quy định pháp luật.

Các bộ, ngành phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái trong quá trình lập quy hoạch để đảm bảo thống nhất, đồng bộ trong triển khai thực hiện quy hoạch.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Quốc phòng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an;
- Ủy ban Dân tộc;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Yên Bái;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ: TH, NN, KTTH, QHĐP, KGVX, NC;
- Lưu: VT, CN (2) Tuần.

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Lê Văn Thành